Ký bởi: SỞ CÔNG THƯƠNG
Ngày ký: 16-06-2026 10:00:31 +07:00

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Số: 274 /CV-YS
V/v tự công bố sản phẩm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 6 năm 2026

SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH KHÁNH HÒA
ĐẾN Số: 1075 Ngày: 16/6/2026
Chuyển: ..... Số và ký hiệu HS: .....

Kính gửi: Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa

Thực hiện Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm, Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa kính gửi Sở Công Thương tỉnh Khánh Hòa hồ sơ tự công bố sản phẩm Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest SVN79.

Hồ sơ đính kèm bao gồm:

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;
- Giấy chứng nhận ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP;
- Bản tự công bố sản phẩm (Số: 379-Sanest/YSKH/2026);
- Bản tiêu chuẩn cơ sở sản phẩm (Số: 379-Sanest/YSKH/2026);
- Nhãn sản phẩm;
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm sản phẩm.

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
YẾN SÀO KHÁNH HÒA
TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA
M.S.D.N: 4200338918-C.T.M.T.N.H.H
P. TÂY NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Thanh Hải

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, SKV, SKH.

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 4200338918

Đăng ký lần đầu: ngày 26 tháng 11 năm 2009

Đăng ký thay đổi lần thứ: 15, ngày 28 tháng 10 năm 2025

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: KHANH HOA SALANGANES NEST COMPANY

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA

2. Địa chỉ trụ sở chính

248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

Điện thoại: *0258. 3822472* Số Fax: *0258. 3829267*

Thư điện tử: *yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn* Website: *www.yensaokhanhhoa.com.vn*

3. Vốn điều lệ : 1.144.617.000.000 đồng.

Bằng chữ: Một nghìn một trăm bốn mươi bốn tỷ sáu trăm mười bảy triệu đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số: 1352/QĐ-UB

Ngày cấp: 09/11/1990 Nơi cấp: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Địa chỉ trụ sở chính: Số 01 Trần Phú, Phường Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ, chữ đệm và tên: TRỊNH THỊ HỒNG VÂN Giới tính: *Nữ*

Ngày, tháng, năm sinh: *10/05/1982* *Quốc tịch: Việt Nam*

Số định danh cá nhân: *056182008821*

Chức danh: Chủ tịch hội đồng thành viên

Địa chỉ liên lạc: *Lô 06, đường A2 Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 10361 Quyển số 2 SCT/BS
Ngày 31-10-2025
CÔNG CHỨNG VIÊN
Cao Thị Thu Thủy

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG TRUNG TÂM
P. TÂY NHA TRANG - T. KHÁNH HÒA

KT. TRƯỞNG PHÒNG
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH KHÁNH HÒA
PHÒNG QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Quốc Lộ 1, Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

Hệ thống Quản lý Chất lượng

Phạm vi:

Sản xuất và cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: 3
Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-65664/Q-0031

Lần ban hành: **03**
Ngày phê duyệt: **15.02.2026** Hiệu lực đến: **14.02.2029**
Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**
Ngày chứng nhận ban đầu: **18.01.2017**

01/2027			01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy** **Giám đốc Chứng nhận**	**TS. Hà Tuấn Anh** **Quản lý Khu vực**	**Đánh giá giám sát lần 2**

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam
www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Quốc Lộ 1, Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 14001:2015

Hệ thống Quản lý Môi trường

Phạm vi:

Sản xuất và cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: 3
Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-65664/E-0031

Lần ban hành: **03**
Ngày phê duyệt: **15.02.2026** Hiệu lực đến: **14.02.2029**
Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**
Ngày chứng nhận ban đầu: **18.01.2017**

01/2027			01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy** **Giám đốc Chứng nhận**	**TS. Hà Tuấn Anh** **Quản lý Khu vực**	**Đánh giá giám sát lần 2**

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam
www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Quốc Lộ 1, Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 22000:2018

Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm

Phạm vi:

Sản xuất và cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: (Phân loại: CII)
Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-65664/F-0031

Lần ban hành: **03**

Ngày phê duyệt: **15.02.2026** Hiệu lực đến: **14.02.2029**

Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**

Ngày chứng nhận ban đầu: **28.04.2020**

01/2027			01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy** **Giám đốc Chứng nhận**	**TS. Hà Tuấn Anh** **Quản lý Khu vực**	**Đánh giá giám sát lần 2**

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Quốc Lộ 1, Xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

HACCP Codex

HACCP Codex Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn
Các hướng dẫn áp dụng Phụ lục (CXC-1-1969), Rev.6-2022

Phạm vi:

Sản xuất và cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: (Phân loại: CII)
Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-65664/H-033

Lần ban hành: **03**
Ngày phê duyệt: **15.02.2026** Hiệu lực đến: **14.02.2029**
Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**
Ngày chứng nhận ban đầu: **15.02.2020**

01/2027	A. Roy	TS. Hà Tuấn Anh	01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	Giám đốc Chứng nhận	Quản lý Khu vực	Đánh giá giám sát lần 2

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ thống Quản lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Quốc Lộ 1, Xã Cam Thịnh Đông, Thành phố Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

GMP

Thực Hành Sản Xuất Tốt

Phạm vi:

Sản xuất và cung cấp các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Số chứng chỉ: 017-75916-GMP

Lần ban hành: **01**

Ngày phê duyệt: **10.06.2025** Hiệu lực đến: **09.06.2028**

Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**

Ngày chứng nhận ban đầu: **10.06.2025**

05/2026

Đánh giá giám sát lần 1

TS. Hà Tuấn Anh

Tổng giám đốc

05/2027

Đánh giá giám sát lần 2

APPROVED COMPANY GMP Good Manufacturing Practices

QMS Viet Nam - Asia Pacific

Chứng nhận này chỉ có hiệu lực khi công ty hoàn thành các cuộc Đánh giá giám sát hàng năm và có Quyết định duy trì từ QMS Việt Nam.

F60.rev.06

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 9001:2015

Hệ thống Quản lý Chất lượng

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: 3
Số chứng chỉ: MSCS/VN017-45605/Q-0032

Lần ban hành: **03**
Ngày phê duyệt: **06.03.2026** Hiệu lực đến: **05.03.2029**
Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**
Ngày chứng nhận ban đầu: **06.01.2017**

01/2027			01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy**	**TS. Hà Tuấn Anh**	**Đánh giá giám sát lần 2**
	Giám đốc Chứng nhận	**Quản lý Khu vực**	

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam
www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 14001:2015

Hệ thống Quản lý Môi trường

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: 3
Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/E-0032

Lần ban hành: **03**
Ngày phê duyệt: **06.03.2026** Hiệu lực đến: **05.03.2029**
Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**
Ngày chứng nhận ban đầu: **06.01.2017**

01/2027			01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy** **Giám đốc Chứng nhận**	**TS. Hà Tuấn Anh** **Quản lý Khu vực**	**Đánh giá giám sát lần 2**

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.
MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.
MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam
www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

ISO 22000:2018

Hệ thống Quản lý An toàn Thực phẩm

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: (Phân loại: CIII)

Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/F-0032

Lần ban hành: **03**

Ngày phê duyệt: **06.03.2026** Hiệu lực đến: **05.03.2029**

Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**

Ngày chứng nhận ban đầu: **29.04.2020**

01/2027			01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy** **Giám đốc Chứng nhận**	**TS. Hà Tuấn Anh** **Quản lý Khu vực**	**Đánh giá giám sát lần 2**

ACC.No.M4151008IK

MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD.

MSCS Critical Location (1): MS CERTIFICATION SERVICES PVT. LTD. 62 B, MAHARAJA TAGORE ROAD KOLKATA-700031, INDIA.

MSCS Critical Location (2): MS CERTIFICATION SERVICES PVT S.R.L., VIALE FERRUCCI 10 – 28100, NOVARA (NO), ITALY.

MSCS Other Location (3): QMS Vietnam Company Limited. 129E Nguyen Dinh Chinh Street, Ward 08, Phu Nhuan District, Ho Chi Minh City, Vietnam

www.mscertification.net

The validity of this certificate can be verified at www.jasanz.org/register or www.mscertification.net
The Certificate is Valid Only if the Annual Surveillance Mark is Signed by Auditor on Original

F60.rev.06C

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

HACCP Codex

HACCP Codex Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn
Các hướng dẫn áp dụng Phụ lục (CXC-1-1969), Rev.6-2022

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Mã ngành: (Phân loại: CIII)
Số chứng chỉ: MSCS/VN/017-45605/H-012

Lần ban hành: **03**

Ngày phê duyệt: **06.03.2026** Hiệu lực đến: **05.03.2029**

Lần sửa đổi: **Không** Ngày sửa đổi: **Không**

Ngày chứng nhận ban đầu: **05.03.2020**

01/2027			01/2028
Đánh giá giám sát lần 1	**A. Roy** **Giám đốc Chứng nhận**	**TS. Hà Tuấn Anh** **Quản lý Khu vực**	**Đánh giá giám sát lần 2**

APPROVED COMPANY HACCP HACCP Codex

MS CERT

GIẤY CHỨNG NHẬN

Chứng nhận Hệ Thống Quản Lý

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ:

Văn phòng đại diện: Số 7-9 Đường Trần Hữu Duyệt, Khu đô thị Vĩnh Điềm Trung, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa: Quốc lộ 1, Xã Suối Hiệp, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Nhà máy Chế biến nguyên liệu Yến sào Sanvinest Khánh Hòa: Lô TP4 - Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

đã được đánh giá và chứng nhận phù hợp các yêu cầu của tiêu chuẩn:

GMP

Thực Hành Sản Xuất Tốt

Phạm vi:

Sản xuất, cung ứng nguyên liệu yến sào và các sản phẩm dinh dưỡng từ yến sào.

Số chứng chỉ: 017-24478-GMP

Lần ban hành: **01**

Ngày phê duyệt: **10.06.2025**

Hiệu lực đến: **09.06.2028**

Lần sửa đổi: **01**

Ngày sửa đổi: **12.08.2025**

Ngày chứng nhận ban đầu: **10.06.2025**

05/2026

Đánh giá giám sát lần 1

CÔNG TY TNHH Q.M.S VIỆT NAM

TS. Hà Tuấn Anh

Tổng giám đốc

05/2027

Đánh giá giám sát lần 2

APPROVED COMPANY GMP Good Manufacturing Practices

QMS Viet Nam - Asia Pacific

Chứng nhận này chỉ có hiệu lực khi công ty hoàn thành các cuộc Đánh giá giám sát hàng năm và có Quyết định duy trì từ QMS Việt Nam.

F60.rev.06

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 379-Sanest/YSKH/2026

I. Thông tin về tổ chức tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức: **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA.**

Địa chỉ: 248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Điện thoại: +84.258.3822472 Fax: +84.258.3829267

Email: yensaokh@yensaokhanhhoa.com.vn

Website: http://www.yensaokhanhhoa.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 4200338918.

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest SVN79.

2. Thành phần: Nước, đường phèn, Yến sào 457 mg/79 ml, Collagen, Fucoidan, chất ổn định (401, 415, 406, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327), chất tạo ngọt tự nhiên (960a).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm

- 18 tháng tính từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất (NSX) & Hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

01 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 79 ml.

Sản phẩm được chứa trong bao bì lọ thủy tinh, nắp nhựa, chụp màng co lọ và nắp lọ.

Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói, dung tích sản phẩm (thể tích thực) có thể thay đổi bổ sung tùy theo nhu cầu thị trường.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm

Sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa: 248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Sản xuất tại:

- **Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV).**

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam (SD).

Điện thoại: +84.258.3895936

- **Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa (SKH).**

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam (SC).

Điện thoại: +84.258.3865667

Các cơ sở sản xuất sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa đã được chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

6. Nội dung khác

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest SVN79 được sản xuất từ nguồn Yến sào do Công ty trực tiếp khai thác.

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest SVN79 được chế biến theo phương pháp cổ truyền kết hợp với khoa học công nghệ hiện đại trên dây chuyền thiết bị kỹ thuật tiên tiến của Châu Âu.

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest SVN79 đảm bảo quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

SANEST

NHÀ KHAI THÁC CHUYÊN NGHIỆP TRỰC TIẾP SẢN XUẤT

YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Nhà khai thác chuyên nghiệp trực tiếp sản xuất

Sản phẩm không chất bảo quản.

Trung tâm Dịch vụ khách hàng:

77 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Hotline: +84.258.3818222

Email: cskh@yensaokhanhhoa.com.vn

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức sản xuất kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số QCVN 6-2:2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.

2. Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30 tháng 8 năm 2019: Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

3. Thông tư số 17/2023/TT-BYT ngày 25 tháng 9 năm 2023: Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

4. Tiêu chuẩn cơ sở (TCCS) số: 379-Sanest/YSKH/2026 của Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 6 năm 2026

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
YẾN SÀO KHÁNH HÒA
TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thanh Hải

BẢN TIÊU CHUẨN CƠ SỞ SẢN PHẨM

UBND TỈNH KHÁNH HÒA	ĐỒ UỐNG KHÔNG CỒN	Số TCCS: 379-Sanest/YSKH/2026
CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA	NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST SVN79	

I. Yêu cầu kỹ thuật

Stt	Yêu cầu kỹ thuật	Đơn vị tính	Mức quy định	Mức đăng ký chất lượng
Chỉ tiêu cảm quan: Phù hợp TCCS				
1	Trạng thái	-	TCCS	Dịch sánh, có Yến sào lơ lửng trong dịch.
2	Màu sắc	-	"	Dịch có màu trắng ngà đến vàng nhạt.
3	Mùi	-	"	Mùi thơm đặc trưng của sản phẩm.
4	Vị	-	"	Ngọt thanh.
Chỉ tiêu kim loại nặng: Phù hợp QCVN 6-2:2010/BYT				
1	Chì (Pb)	mg/l	0,05	≤ 0,05
Chỉ tiêu vi sinh: Phù hợp QCVN 6-2:2010/BYT				
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/ml	100	≤ 100
2	Coliforms	CFU/ml	10	≤ 10
3	*Clostridium perfringens*	CFU/ml	Không được có	Không được có
4	*Escherichia coli*	CFU/ml	Không được có	Không được có
5	*Staphylococcus aureus*	CFU/ml	Không được có	Không được có
6	*Streptococci faecal*	CFU/ml	Không được có	Không được có
7	*Pseudomonas aeruginosa*	CFU/ml	Không được có	Không được có
8	Tổng số nấm men, nấm mốc	CFU/ml	10	≤ 10

Phụ gia thực phẩm: Phù hợp Thông tư 24/2019/TT-BYT; Thông tư 17/2023/TT-BYT				
1	Sodium alginate (401)	mg/kg	GMP	≤ 5.000
2	Xanthan gum (415)	mg/kg	GMP	≤ 5.000
3	Agar (406)	mg/kg	GMP	≤ 5.000
4	Sodium carboxymethyl cellulose (466)	mg/kg	GMP	≤ 2.000
5	Hương liệu giống tự nhiên	mg/kg	TCCS(1)	≤ 2.500
6	Calcium lactate (327)	mg/kg	GMP	≤ 900
7	Steviol glycosid (960a)	mg/kg	200	≤ 200
Chỉ tiêu dinh dưỡng: Phù hợp TCCS				
1	Năng lượng (Energy)	kcal/79 ml	TCCS	11,4 - 19,2
2	Chất đạm (Protein)	g/79 ml	"	0,25 - 0,6
3	Sialic acid (N-Acetylneuraminic acid)	mg/79 ml	"	22,85 - 60,0
4	Carbohydrat (Carbohydrate)	g/79 ml	"	2,6 - 4,3
5	Đường tổng số (Total Sugars)	g/79 ml	"	2,5 - 3,9
6	Chất béo (Total Fat)	g/79 ml	"	0,0 - 0,5
7	Natri (Sodium)	mg/79 ml	"	0,1 - 7,2

Ghi chú:

(1): Bản tự công bố sản phẩm số 08/NhatTan/2026, ngày 24/02/2026. Bản tự công bố sản phẩm số 01/ĐẠI VẠN THÀNH/2025, ngày 11/4/2025 và Bản tự công bố sản phẩm số 02/ĐẠI VẠN THÀNH/2025, ngày 07/5/2025.

II. Thành phần: Nước, đường phèn, Yến sào 457 mg/79 ml, Collagen, Fucoidan, chất ổn định (401, 415, 406, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327), chất tạo ngọt tự nhiên (960a).

III. Thời hạn sử dụng

- 18 tháng tính từ ngày sản xuất.
- Ngày sản xuất (NSX) & Hạn sử dụng (HSD): In trên bao bì.

IV. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

Hướng dẫn sử dụng:

- Uống trực tiếp từ lọ.
- Lắc nhẹ trước khi uống.

Bảo quản: Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát.

V. Thông tin cảnh báo

- Sử dụng hết khi mở nắp. Tránh ánh nắng trực tiếp. Chỉ sử dụng sản phẩm có nắp còn nguyên vẹn và nút an toàn ở giữa lõm xuống.
- Hình ảnh cảnh báo:

Bao bì tái chế

Bỏ rác đúng nơi quy định

VI. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì

01 sản phẩm được đóng gói trong bao bì carton. Thể tích thực: 79 ml.

Sản phẩm được chứa trong bao bì lọ thủy tinh, nắp nhựa, chụp màng co lọ và nắp lọ.

Chất liệu bao bì, quy cách đóng gói, dung tích sản phẩm (thể tích thực) có thể thay đổi bổ sung tùy theo nhu cầu thị trường.

VII. Quy trình sản xuất

1. Sơ đồ công nghệ

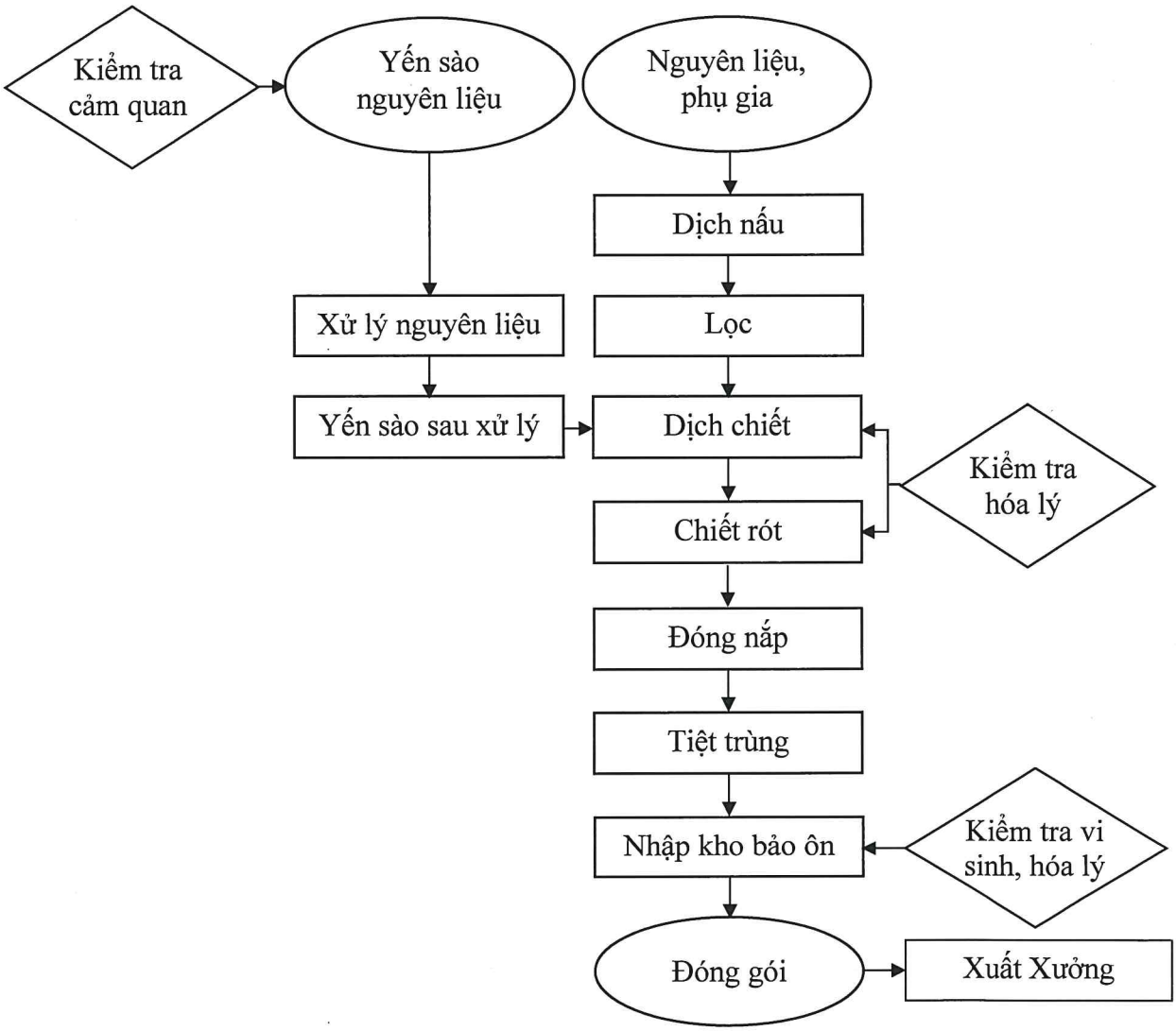

2. Thuyết minh quy trình

2.1. Xử lý nguyên liệu

Yến sào nguyên liệu được ngâm nước ấm, nhặt sạch tạp chất (lông chim yến). Sau đó, tiệt trùng Yến sào đã xử lý sạch ở chế độ 121°C trong 30 phút.

2.2. Dịch nấu, lọc, dịch chiết

Nấu dịch tan hoàn toàn rồi lọc qua thiết bị lọc. Cho Yến sào sau xử lý vào khuấy đều tạo thành dịch chiết, chuyển qua công đoạn chiết rót.

2.3. Chiết rót, đóng nắp

Lọ thủy tinh được rửa sạch hoàn toàn bằng thiết bị rửa tự động, sau đó lọ được chuyển vào hệ thống chiết rót. Tại đây, dịch chiết được chiết vào từng lọ theo nguyên lý định lượng và chuyển sang máy đóng nắp.

Công nhân kiểm tra về mức chiết, lỗi lọ, lỗi nắp, tạp chất, bán thành phẩm đạt tiêu chuẩn chất lượng được chuyển qua công đoạn tiệt trùng.

2.4. Tiệt trùng, nhập kho bảo ôn, đóng gói

Bán thành phẩm được tiệt trùng ở chế độ 115°C trong 50 phút, sau đó được sấy khô, in date và nhập kho bảo ôn từ 3 - 5 ngày. Trong thời gian này, phòng Kiểm soát chất lượng sẽ kiểm tra các chỉ tiêu cảm quan, vi sinh, hóa lý, kiểm tra toàn bộ hồ sơ lần cuối để đảm bảo lô hàng đủ điều kiện đóng gói, xuất Xưởng.

VIII. Các biện pháp phân biệt thật, giả: Tem chống hàng giả.

IX. Nội dung ghi nhãn

1. Tên sản phẩm: Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest SVN79.

2. Thành phần sản phẩm: Nước, đường phèn, Yến sào 457 mg/79 ml, Collagen, Fucoidan, chất ổn định (401, 415, 406, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327), chất tạo ngọt tự nhiên (960a).

Thông tin dinh dưỡng:

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH/79 ml	
Năng lượng	16,0 kcal
Protein	0,35 g
Sialic acid	32,0 mg
Carbohydrat	3,6 g
Đường tổng số	3,5 g
Chất béo	0,0 g
Natri	6,0 mg

3. Thể tích thực: 79 ml.

4. Ngày sản xuất, hạn sử dụng

NSX & HSD: In trên bao bì.

5. Hướng dẫn sử dụng và bảo quản

Hướng dẫn sử dụng:

- Uống trực tiếp từ lọ.
- Lắc nhẹ trước khi uống.

Bảo quản: Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát.

6. Thông tin cảnh báo

- Sử dụng hết khi mở nắp. Tránh ánh nắng trực tiếp. Chỉ sử dụng sản phẩm có nắp còn nguyên vẹn và nút an toàn ở giữa lõm xuống.
- Hình ảnh cảnh báo:

Bao bì tái chế

Bỏ rác đúng nơi quy định

7. Sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa: 248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Sản xuất tại:

- Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV).

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam (SD).

Điện thoại: +84.258.3895936

- Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa (SKH).

Địa chỉ: Quốc lộ 1, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam (SC).

Điện thoại: +84.258.3865667

Các cơ sở sản xuất sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa đã được chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng: ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

8. Xuất xứ: Việt Nam.

9. Nội dung khác

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest SVN79 được sản xuất từ nguồn Yến sào do Công ty trực tiếp khai thác.

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest SVN79 được chế biến theo phương pháp cổ truyền kết hợp với khoa học công nghệ hiện đại trên dây chuyền thiết bị kỹ thuật tiên tiến của Châu Âu.

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest SVN79 đảm bảo quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.

SANEST

NHÀ KHAI THÁC CHUYÊN NGHIỆP TRỰC TIẾP SẢN XUẤT

YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Nhà khai thác chuyên nghiệp trực tiếp sản xuất

Sản phẩm không chất bảo quản.

Trung tâm Dịch vụ khách hàng:

77 Ngô Gia Tự, phường Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

Hotline: +84.258.3818222

Email: cskh@yensaokhanhhoa.com.vn

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 6 năm 2026

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
YẾN SÀO KHÁNH HÒA

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Nguyễn Thanh Hải

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
CÔNG TY YẾN SÀO KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÃN SẢN PHẨM
NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST SVN79

1. Nhãn lọ sản phẩm

Nước Yến sào
Khánh Hòa Sanest SVN79

Thành phần sản phẩm: Nước, đường phèn, Yến sào 457 mg/79 ml, Collagen, Fucoidan, chất ổn định (401, 415, 406, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327), chất tạo ngọt tự nhiên (960a).
Hướng dẫn sử dụng: Lắc nhẹ trước khi uống.
Thông tin cảnh báo: Sử dụng hết khi mở nắp. Chỉ sử dụng sản phẩm có nắp còn nguyên vẹn và nút an toàn ở giữa lõm xuống.
Bảo quản: Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát. Sản phẩm không chất bảo quản.

Thể tích thực: 79 ml. NSX & HSD: In trên bao bì.
Số TCB: 379-Sanest/YSKH/2026.
Xuất xứ: Việt Nam

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH/79 ml

Năng lượng	16,0 kcal	Chất béo	0,0 g
Protein	0,35 g	Natri	6,0 mg
Sialic acid	32,0 mg		
Carbohydrat	3,6 g		
Đường tổng số	3,5 g		

Sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa:
248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Sản xuất tại:
1. Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV): Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam (SD).
Tel: +84.258.3895936
2. Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa (SKH): Quốc lộ 1, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam (SC).
Tel: +84.258.3865667

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
Hotline: +84.258.3818222

2. Nhãn hộp 01 sản phẩm

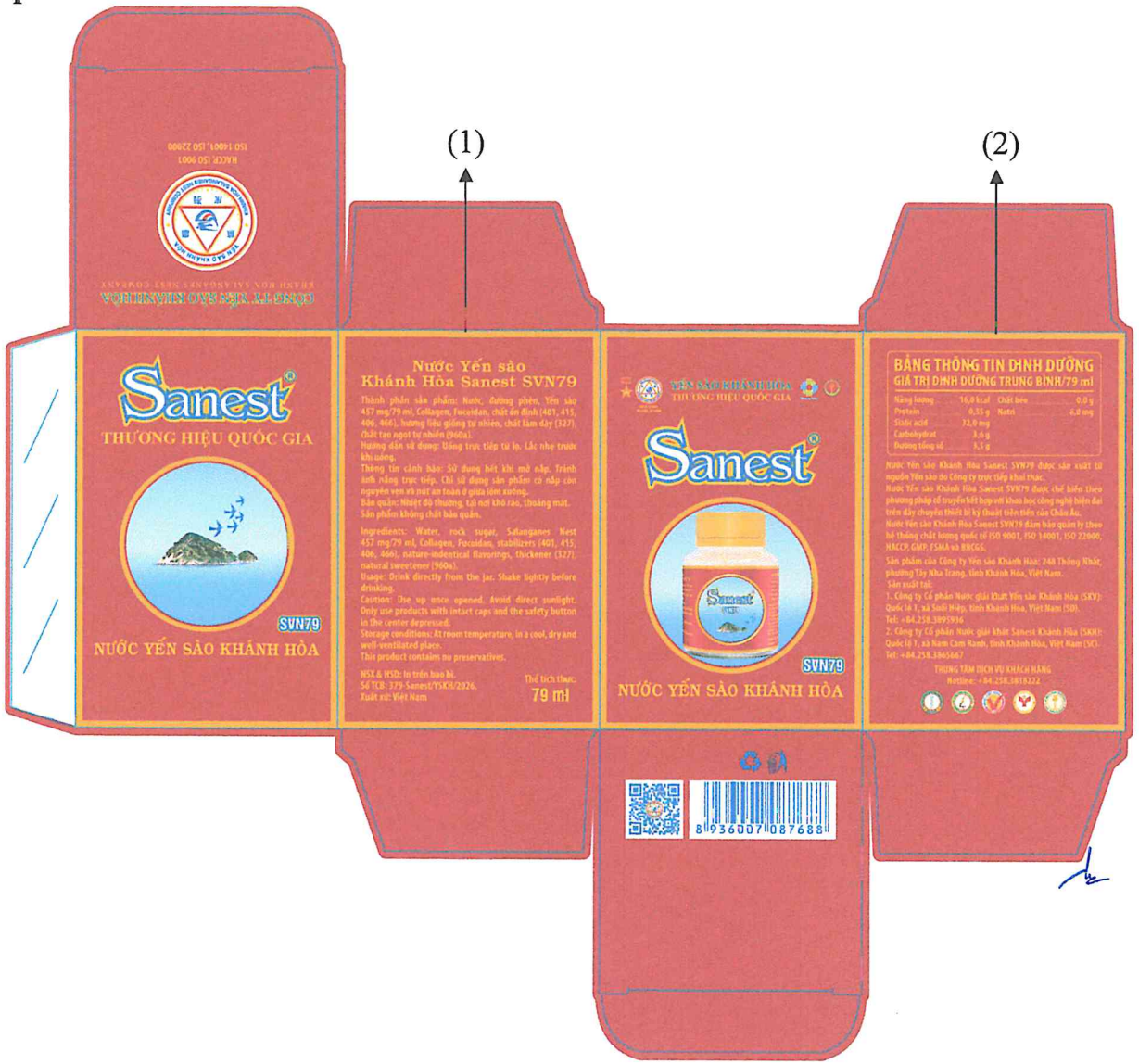

Phóng to nội dung số 1

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest SVN79

Thành phần sản phẩm: Nước, đường phèn, Yến sào 457 mg/79 ml, Collagen, Fucoidan, chất ổn định (401, 415, 406, 466), hương liệu giống tự nhiên, chất làm dày (327), chất tạo ngọt tự nhiên (960a).
Hướng dẫn sử dụng: Uống trực tiếp từ lọ. Lắc nhẹ trước khi uống.
Thông tin cảnh báo: Sử dụng hết khi mở nắp. Tránh ánh nắng trực tiếp. Chỉ sử dụng sản phẩm có nắp còn nguyên vẹn và nút an toàn ở giữa lõm xuống.
Bảo quản: Nhiệt độ thường, tại nơi khô ráo, thoáng mát. Sản phẩm không chất bảo quản.

Ingredients: Water, rock sugar, Salanganes Nest 457 mg/79 ml, Collagen, Fucoidan, stabilizers (401, 415, 406, 466), nature-indentical flavorings, thickener (327), natural sweetener (960a).
Usage: Drink directly from the jar. Shake lightly before drinking.
Caution: Use up once opened. Avoid direct sunlight. Only use products with intact caps and the safety button in the center depressed.
Storage conditions: At room temperature, in a cool, dry and well-ventilated place.
This product contains no preservatives.

NSX & HSD: In trên bao bì.
Số TCB: 379-Sanest/YSKH/2026.
Xuất xứ: Việt Nam

Thể tích thực: **79 ml**

Phóng to nội dung số 2

BẢNG THÔNG TIN DINH DƯỠNG
GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH/79 ml

Năng lượng	16,0 kcal	Chất béo	0,0 g
Protein	0,35 g	Natri	6,0 mg
Sialic acid	32,0 mg		
Carbohydrat	3,6 g		
Đường tổng số	3,5 g		

Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest SVN79 được sản xuất từ nguồn Yến sào do Công ty trực tiếp khai thác.
Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest SVN79 được chế biến theo phương pháp cổ truyền kết hợp với khoa học công nghệ hiện đại trên dây chuyền thiết bị kỹ thuật tiên tiến của Châu Âu.
Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest SVN79 đảm bảo quản lý theo hệ thống chất lượng quốc tế ISO 9001, ISO 14001, ISO 22000, HACCP, GMP, FSMA và BRCGS.
Sản phẩm của Công ty Yến sào Khánh Hòa: 248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.
Sản xuất tại:
1. Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (SKV): Quốc lộ 1, xã Suối Hiệp, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam (SD).
Tel: +84.258.3895936
2. Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa (SKH): Quốc lộ 1, xã Nam Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam (SC).
Tel: +84.258.3865667

TRUNG TÂM DỊCH VỤ KHÁCH HÀNG
Hotline: +84.258.3818222

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 6 năm 2026

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV
YẾN SÀO KHÁNH HÒA

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Nguyễn Thanh Hải

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
CASE-SMQ
VIMCERTS 147

BẢN SAO

Mã số mẫu/ Sample code BN32604.16155148 MM32604.161551481	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 22/05/2026

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM32604.161551481 ĐÃ CẤP NGÀY 28/04/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST SVN79.**
SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA.
QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 16/04/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 25/04/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Cảm quan	.	Trạng thái: Dịch sánh, có các mảnh sợi lơ lửng trong dịch. Màu sắc: Màu vàng nhạt. Mùi: Mùi đặc trưng của sản phẩm, không có mùi lạ. Vị: Vị ngọt thanh.	CASE.NS.0204:2022

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 002827 quyển số 01/2026-SCT/BS
Ngày 26-05-2026
CÔNG CHỨNG VIÊN

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Trần Chí Dũng

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

Lê Thành Thọ

S.Đ.K.H.Đ: 18 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ LỆ HOA
P. CAM LINH - T. KHÁNH HÒA

Sầm Thu Lan

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY

CASE-SMQ

BẢN SAO

VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN32604.16155148 MM32604.161551481	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 22/05/2026

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM32604.161551481 ĐÃ CẤP NGÀY 28/04/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST SVN79.**
SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA.
QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 16/04/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 25/04/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit.*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 2824 Quyển số: 01/2026 SCT/BS
Ngày 26-05-2026
CÔNG CHỨNG VIÊN

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Trần Chí Dũng

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

Lê Thành Thọ

S.Đ.K.H.Đ: 18 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ LỆ HOA
P.CAM LINH - T. KHÁNH HÒA

Sầm Thu Lan

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

BẢN SAO

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
CASE-SMQ
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN32604.16155148 MM32604.161551481	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 22/05/2026

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM32604.161551481 ĐÃ CẤP NGÀY 28/04/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST SVN79.**
SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA.
QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 16/04/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 25/04/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Calcium lactate	mg/kg	61,8 (Kết quả thử nghiệm Lactate quy đổi ra hàm lượng Calcium Lactate)	CASE.MT.0065 (2015) (Ref. IC application work AW IC CH6-1191-022014 & Metrohm Monograph Practical IC 2nd Edition)

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 002825 quyển số 01/2026 SCT/BS

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

Ngày 26-05-2026

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Trần Chí Dũng

CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 18 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ LỆ HOA
P.CAM LINH - T.KHÁNH HÒA

Sầm Thu Lan

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

BẢN SAO

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY

CASE-SMQ

VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN32604.16155148 MM32604.161551482	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 22/05/2026

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM32604.161551482 ĐÃ CẤP NGÀY 28/04/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST SVN79.**
SẢN XUẤT TẠI: CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT SANEST KHÁNH HÒA.
QUỐC LỘ 1, XÃ NAM CAM RANH, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh. (Chuẩn bị mẫu: Chuyển mẫu vào bao lọc vô trùng và tiến hành đồng nhất mẫu. Sau đó dùng dung dịch lỏng thu được để tiến hành phân tích)

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 16/04/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 25/04/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	TCVN 4991:2005 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0039 (2019) (Ref. ISO 16266:2006) (*)
5	Staphylococcus aureus	CFU/mL	< 01	ISO 6888-1:2021/Amd 1:2023 (*)
6	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0003 (2019) (Ref. ISO 7899-2:2000) (*)
7	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 002826 quyển số 01/2026-SCT/BS
Ngày 26-05-2026
CÔNG CHỨNG VIÊN

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THỬ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. Trần Thị Hiền

Lê Thành Thọ

S.Đ.K.H.Đ: 18 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ LỆ HOA
P. CAM LINH - T. KHÁNH HÒA

Sầm Thu Lan

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

BẢN SAO

Report N°: 0001451468

Ho Chi Minh City, Date: May 12, 2026
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 12/05/2026
JOB NO.: 2604A-4451
Đơn hàng: 2604A-4451

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

CLIENT'S NAME : **KHANH HOA SALANGANES NEST COMPANY**
Tên khách hàng *CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA*

CLIENT'S ADDRESS : **248 THONG NHAT STREET, TAY NHA TRANG WARD, KHANH HOA PROVINCE, VIETNAM**
Địa chỉ *248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.*

SAMPLE INFORMATION:
THÔNG TIN MẪU

Sampled/ Submitted by : **Client**
Được lấy/ gửi bởi : *Khách hàng*

Client's reference : **Sanest Khanh Hoa Bird's nest drink SVN79. Produced at Khanh Hoa Sanest Soft Drink Joint Stock Company. National Highway 1, Nam Cam Ranh commune, Khanh Hoa province, Vietnam.**
Chú thích của khách hàng : *Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest SVN79. Sản xuất tại Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa. Quốc lộ 1, xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.*

Sampling date : 13.4.26

The above information is submitted and identified by the client/applicant.
Các thông tin trên được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng/người yêu cầu.

Sample description : **Bird nest drink (approx. gr. wt. 1.1kg) in 06 glass containers**
Mô tả mẫu : *Nước yến sào (khoảng 1.1kg bao gồm bao bì) chứa trong 06 vật chứa bằng thủy tinh*

Sample ID : **2604A-4451.001**
Mã số mẫu

Date sample(s) received : April 20, 2026
Ngày nhận mẫu : *20/04/2026*

Testing period : April 20, 2026 - April 29, 2026
Thời gian thử nghiệm : *20/04/2026 - 29/04/2026*

Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : *Theo yêu cầu của khách hàng*

Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : *Vui lòng tham khảo trang sau*

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	LOD	LOQ	Unit *Đơn vị*	Remark *Chú thích*
1. Rebaudioside A *Rebaudioside A*	LFOD-TST-SOP-84052 (Δ)	30	1	3	mg/kg	

Note/*Ghi chú*:

- All methods were accredited with ISO 17025 by BoA or AOSC (without or with a triangle symbol (Δ) after the methods, respectively), except for the methods/analytes marked with an asterisk (*).
  Tất cả phương pháp được công nhận ISO 17025 bởi BoA hoặc AOSC (không có hoặc có kí hiệu hình tam giác (Δ) tương ứng ngay sau phương pháp), ngoại trừ những phương pháp/chỉ tiêu được đánh dấu một sao (*).

- All methods were performed by SGS Vietnam Ltd (the ones marked with the superscript number one (¹) were performed by SGS Can Tho Lab), except for the ones that were done by subcontractors (their names were mentioned in the parentheses after the method) and marked with two asterisks (**) after the analyte name.
  Tất cả phương pháp thử được thực hiện bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH (phương pháp được đánh dấu với chữ số một bên trên (¹) được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ), trừ các phương pháp được thực hiện bởi nhà thầu phụ (tên nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn ngay sau phương pháp) và được đánh dấu hai sao (**) sau tên chỉ tiêu.

- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
  Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

- Testing time of all analytes was stated in the "Testing Period" (page 1) unless specified separately.
  Thời gian thử nghiệm của tất cả chỉ tiêu phân tích được đề cập tại "Thời gian thử nghiệm" (trang 1) trừ khi được chỉ rõ riêng.

- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied to the qualitative microbiological analytes, Probability of Detection (POD) when applied to qualitative chemical analytes, or Probability of Identification (POI) when applied to Identification analytes. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported as Not Detected.
  LOD = Giới hạn phát hiện. LOD ứng với mức phát hiện ước lượng mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là Không phát hiện.

  LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as <LOQ. If the quantifiable result was calculated from individual analytes, it was done using unrounded single values without the ones below LOQ, or it was expressed as less than the sum of the individual LOQs of detected analytes when the concentration of all detected analytes was <LOQ. For microbiological analytes, according to the plate count testing method with the initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (or <10 cfu/mL) if 1 mL of the diluted solution was incubated or <1 cfu/g (or <1 cfu/mL) if 10 mL of the diluted solution was incubated, <100 cfu/g (or <100 cfu/mL) for samples with further dilution of 10, <1 cfu/mL for pipettable samples without dilution, <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab) for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples, or <10 cfu/area for hygiene environment samples that are required to report on specific area; according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested; according to MPN technique if there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative and reported as 0 MPN/g (or 0 MPN/mL) for samples without further dilution (i.e. sample amount of 1 g (or 1 mL) in the series of the highest concentration tubes), 0 MPN/0.1g (or 0 MPN/0.1mL) for samples with further dilution of 10 (i.e. sample amount of 0.1 g (or 0.1 mL) in the series of the highest concentration tubes), or <1.8 MPN/100mL for water samples (i.e. sample amount of 10 mL in the series of the highest concentration tubes).
  LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là <LOQ. Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ các chất phân tích riêng lẻ, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng, hoặc được biểu thị dưới dạng nhỏ hơn tổng của các LOQ riêng lẻ của các chất phân tích phát hiện khi nồng độ tất cả các chất phát hiện đều <LOQ. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <10 cfu/g (hoặc <10 cfu/mL) nếu 1 mL dịch pha loãng đã được ủ hoặc <1 cfu/g (hoặc <1 cfu/mL) nếu 10 mL dịch pha loãng mẫu được ủ, <100 cfu/g (hoặc <100 cfu/mL) đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần, <1 cfu/mL đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng, <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab) đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm, hoặc <10 cfu/diện tích đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể; theo phương pháp lọc mà không pha loãng thêm, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <1 cfu/thể tích mẫu được kiểm; theo kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất, nếu không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau khoảng thời gian ủ qui định, kết quả là âm tính và báo cáo được thể hiện là 0 MPN/g (hoặc 0 MPN/mL) với mẫu không pha loãng thêm (tương ứng với hàm lượng mẫu 1 g (hoặc 1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất), 0 MPN/0.1g (hoặc 0 MPN/0.1mL) với mẫu đã được pha loãng 10 lần (tương ứng với hàm lượng mẫu 0.1 g (hoặc 0.1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất) hoặc <1.8

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

MPN/100mL với nền mẫu nước (tương ứng với hàm lượng mẫu 10 mL ở dãy ống có nồng độ cao nhất).

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum analyte.
_*(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.*

PHOTO APPENDIX*/PHỤ LỤC HÌNH ẢNH*

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

This report cancels and supersedes the report No. 0001433976 Date 29-April-2026 issued by SGS Vietnam Ltd.
Báo cáo này hủy bỏ và thay thế cho báo cáo có mã số 0001433976 Ngày 29-04-2026 được phát hành bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH.

*** END OF THE REPORT ***

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Your feedback helps us improve our service.
Please scan and rate us here

Customer's feedback - Food Lab

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD.
Thay Mặt Công Ty SGS Việt Nam TNHH

Nguyễn Lê Hoàng Anh
Trưởng Bộ phận Thử nghiệm Dinh dưỡng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 002589 quyển số 01/2026-SCT/BS

Ngày 20-05-2026

CÔNG CHỨNG VIÊN

Sầm Thu Lan

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❸ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

BẢN SAO
VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017

Q326B049386
(TPTN26009033.01.4)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

13/05/2026

1. Tên mẫu : **Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest SVN79.**
Sản xuất tại Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.
Quốc lộ 1, xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
Mẫu đựng trong hũ thuỷ tinh.

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 04/05/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 04/05/2026 - 12/05/2026

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA**
248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TL. GIÁM ĐỐC

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM | **TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM**

Nguyễn Thành Công | **Ngô Quốc Việt**

1. Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. *(Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: [illegible] Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❸ [illegible] 2/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

VILAS 004
ISO/IEC 17025:2017

Q326B049386
(TPTN26009033.01.4)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

13/05/2026

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Giới hạn phát hiện
7.1	Hàm lượng axit sialic	mg/100mL	QUATEST3 1189:2023 (LC/MSMS)	63,6	-

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 002590 quyển số 01/2026 -SCT/BS
Ngày 20-05-2026
CÔNG CHỨNG VIÊN
S.Đ.K.H.Đ: 18 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ LỆ HOA
P.CAM LINH - T. KHÁNH HÒA
Sầm Thu Lan

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❶ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❷ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❸ 1196 3/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

Q326B049386
(TPTN26009033.01.2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

13/05/2026

1. Tên mẫu : **Nước Yến sào Khánh Hòa Sanest SVN79.**
Sản xuất tại Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa.
Quốc lộ 1, xã Nam Cam Ranh, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam.

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp
Mẫu đựng trong hũ thuỷ tinh.

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 04/05/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 04/05/2026 - 12/05/2026

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA**
248 Thống Nhất, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

Nguyễn Thành Công

Ngô Quốc Việt

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report.
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST 3®
Head Office: 49 Pasteur, Sai Gon ward, HCMC, Vietnam - Tel: (84-28) 3829 4274 - Fax: (84-28) 3829 3012 - E-mail: info@quatest3.com.vn - Website: www.quatest3.com.vn
Testing Complex: ❂ No. 7, road No. 1, Bien Hoa 1 IZ, Tran Bien ward, Dong Nai, Vietnam ❂ C5 lot, D1 road, Cat Lai IZ, Cat Lai ward, HCMC, Vietnam ❂ 2/2 street, Binh Thoi ward, HCMC, Vietnam

ilac-MRA VILAS 004 ISO/IEC 17025:2017

Q326B049386
(TPTN26009033.01.2)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

13/05/2026

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Phương pháp thử	Kết quả thử nghiệm	Phạm vi đo (≥)
7.1	Năng lượng (*)	kcal/100mL	QTTN/KT3 024:2018	20	-
7.2	Hàm lượng protein	g/100mL	QUATEST3 1057:2023 (Kjeldahl method)	0,50	-
7.3	Hàm lượng carbohydrat không bao gồm chất xơ	g/100mL	AOAC 2020.07	4,56	-
7.4	Hàm lượng đường tổng số	g/100mL	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)	3,97	-
7.5	Hàm lượng chất béo	g/100mL	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)	KPH	0,10
7.6	Hàm lượng natri (Na)	mg/100mL	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	5,12	-

Ghi chú:

- Hàm lượng đường tổng số: (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose)
- KPH: Không phát hiện
- AOAC: Association of Official Analytical Chemists
- Hàm lượng protein: Protein = 6,25 x Hàm lượng nitơ tổng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 00258 Quyển số: 01/2026 SCT/BS
Ngày 20-05-2026
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ.T.T.C.T.H.D VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG LÊ LÊ HÀ P. QUANG LINH - T. KHÁNH HÒA

Sầm Thu Lan

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

CASE-SMQ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY

VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN32604.18152636 MM32604.181526361	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 22/05/2026

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM32604.181526361 ĐÃ CẤP NGÀY 04/05/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST SVN79. SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA – NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA. QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.**

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 18/04/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 29/04/2026

STT/ *No*	**Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters***	**Đơn vị tính/ *Unit***	**Kết quả/ *Result***	**Phương pháp/ *Test method***
1	Cảm quan	.	Trạng thái: Dịch sánh, có các mảnh sợi lơ lửng trong dịch. Màu sắc: Màu vàng nhạt. Mùi: Mùi đặc trưng của sản phẩm. Vị: Vị ngọt thanh.	CASE.NS.0204:2022

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 0034 Quyển số 01/2026-SCT/BS
29-05-2026
Người thực hiện CÔNG CHỨNG VIÊN

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Trần Chí Dũng

S.Đ.K.H.Đ: 16 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÀO THỊ THANH TRANG
X. DIÊN KHÁNH - T. KHÁNH HÒA

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

Vương Thị Hồng

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.
fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

N PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/*CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE*
ó STH 27.18, Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

CHI NHÁNH CẦN THƠ/*CAN THO BRANCH*
Số F2-67, F2-68, Đường Số 6, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ

CASE-SMQ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY

VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN32604.18152636 MM32604.181526361	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 22/05/2026

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM32604.181526361 ĐÃ CẤP NGÀY 04/05/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST SVN79.**
SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA – NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA.
QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 18/04/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 29/04/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Pb	mg/L	Không phát hiện, MDL = 0,02	CASE.TN.0018 (2021) (Ref. AOAC 999.11)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS*
MDL Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ *Method Detection Limit*

CHỨNG THỰC BẢN SAO PHÙ HỢP VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 0374 Quyển số 01/2026-SCT/BS
Ngày 29-05-2026 tháng năm
CÔNG CHỨNG VIÊN

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

ThS. Trần Chí Dũng

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

S.Đ.K.H.Đ: 16 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÀO THỊ THANH TRANG
X. DIÊN KHÁNH - T. KHÁNH HÒA

Vương Thị Hồng

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Lê Thành Thọ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/ THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.

*Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.

* Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.
o fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

CASE-SMQ

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY

VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN32604.18152636 MM32604.181526361	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 22/05/2026

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM32604.181526361 ĐÃ CẤP NGÀY 04/05/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST SVN79.**
SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA – NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA.
QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh.

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 18/04/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 29/04/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Calcium lactate	mg/kg	56,7 (Kết quả thử nghiệm Lactate quy đổi ra hàm lượng Calcium Lactate)	CASE.MT.0065 (2015) (Ref. IC application work AW IC CH6-1191-022014 & Metrohm Monograph Practical IC 2nd Edition)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accredited by VILAS.*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 003439 Quyển số: 01/2026 SCT/BS
Ngày 29-05-2026
CÔNG CHỨNG VIÊN

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

ThS. Trần Chí Dũng

Vương Thị Hồng

Lê Thành Thọ

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.
fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

PHÒNG ĐẠI DIỆN MIỀN TRUNG/*CENTRAL REPRESENTATIVE OFFICE*
STH 27.18, Đường 8E, KĐT mới Lê Hồng Phong II, Phường Nam Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa

CHI NHÁNH CẦN THƠ/*CAN THO BRANCH*
Số F2-67, F2-68, Đường Số 6, Phường Hưng Phú, Thành phố Cần Thơ

HO CHI MINH CITY DEPARTMENT OF SCIENCE AND TECHNOLOGY
CASE-SMQ
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM
VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CENTER OF ANALYTICAL SERVICES, EXPERIMENTATION
AND STANDARDS, METROLOGY, QUALITY OF HO CHI MINH CITY
VIMCERTS 147

Mã số mẫu/ Sample code BN32604.18152636 MM32604.181526362	**KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM** *TEST REPORT*	Ngày/ Date: 22/05/2026

PHIẾU KẾT QUẢ NÀY THAY THẾ PHIẾU KẾT QUẢ SỐ MM32604.181526362 ĐÃ CẤP NGÀY 04/05/2026

Tên khách hàng/ *Customer* : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MỘT THÀNH VIÊN YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ/ *Address* : 248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Tên mẫu/ *Name of sample* : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST SVN79.**
SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA – NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA.
QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.

Số lượng/ *Quantity* : 1

Mô tả mẫu/ *Sample description* : Mẫu đựng trong lọ thủy tinh. (Chuẩn bị mẫu: Chuyển mẫu vào bao lọc vô trùng và tiến hành đồng nhất mẫu. Sau đó dùng dung dịch lỏng thu được để tiến hành phân tích)

Ngày nhận mẫu/ *Date of receiving* : 18/04/2026

Ngày hẹn trả KH/ *Date of issue* : 29/04/2026

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
1	Clostridium perfringens	CFU/mL	< 01	TCVN 4991:2005 (*)
2	Coliforms	CFU/mL	< 01	ISO 4832:2006 (*)
3	Escherichia coli	CFU/mL	< 01	ISO 16649-2:2001 (*)
4	Pseudomonas aeruginosa	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0039 (2019) (Ref. ISO 16266:2006) (*)
5	Staphylococcus aureus	CFU/mL	< 01	ISO 6888-1:2021/Amd 1:2023 (*)
6	Streptococci faecal	CFU/mL	< 01	CASE.VS.0003 (2019) (Ref. ISO 7899-2:2000) (*)
7	Tổng nấm men, nấm mốc	CFU/mL	< 01	ISO 21527-1:2008 (*)

1/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
2/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
3/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.
No fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

STT/ *No*	Chỉ tiêu kiểm nghiệm/ *Parameters*	Đơn vị tính/ *Unit*	Kết quả/ *Result*	Phương pháp/ *Test method*
8	Tổng số vi sinh vật hiếu khí (TPC)	CFU/mL	< 01	ISO 4833-1:2013/Amd 1:2022 (*)

(*) Phương pháp được VILAS công nhận/ *Method is accreditated by VILAS.*

- Theo phương pháp thử, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 hoặc nhỏ hơn 1 khi không có khuẩn lạc mọc trên đĩa/ *According to the test method, the result is expressed as less than 10 or less than 1 when the dish contains no colony.*

Phụ trách phòng thử nghiệm/
Officer in charge of laboratory

KT.GIÁM ĐỐC/ PP.DIRECTOR
PHÓ GIÁM ĐỐC/ VICE DIRECTOR

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 00346 quyển số 01/2026-SCT/BS
Ngày 29 tháng 05 năm 2026
CÔNG CHỨNG VIÊN

SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM DỊCH VỤ PHÂN TÍCH THÍ NGHIỆM VÀ TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. Trần Thị Hiền

Lê Thành Thọ

S.Đ.K.H.Đ: 16 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÀO THỊ THANH TRANG
X. DIÊN KHÁNH - T. KHÁNH HÒA

Vương Thị Hồng

/ KẾT QUẢ NÀY CHỈ CÓ GIÁ TRỊ TRÊN MẪU THỬ/THIS RESULT IS ONLY VALID ON TESTED SAMPLE.
/Thông tin về mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng/The sample information is written as customer's request.
/ Không được sao chép toàn bộ hoặc một phần kết quả này dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của CASE-SMQ.
lo fully or partial of this result may be reproduced in any form without prior permission in writing from CASE-SMQ.

ilac-MRA AOSC VLAT 1.0977 ISO/IEC 17025:2017

SGS

Report N°: 0001450197

Ho Chi Minh City, Date: May 12, 2026
TP. Hồ Chí Minh, Ngày: 12/05/2026

ANALYSIS REPORT
BÁO CÁO PHÂN TÍCH

JOB NO.: 2604A-5667
Đơn hàng: 2604A-5667

CLIENT'S NAME : **KHANH HOA SALANGANES NEST COMPANY**
Tên khách hàng *CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA*

CLIENT'S ADDRESS : **248 THONG NHAT STREET, TAY NHA TRANG WARD, KHANH HOA PROVINCE, VIETNAM**
Địa chỉ *248 THỐNG NHẤT, PHƯỜNG TÂY NHA TRANG, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.*

SAMPLE INFORMATION:
THÔNG TIN MẪU

Sampled/ Submitted by : **Client**
Được lấy/ gửi bởi : *Khách hàng*

Client's reference : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST SVN79**
Chú thích của khách hàng **SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA – NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA**
QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM

Sampling date : 13/04/2026

The above information is submitted and identified by the client/applicant.
Các thông tin trên được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng/người yêu cầu.

Sample description : **Bird nest`s drink (approx. gr. wt. 0.9kg) in 05 glass containers**
Mô tả mẫu : *Nước yến sào (khoảng 0.9kg bao gồm bao bì) chứa trong 05 vật chứa bằng thủy tinh*

Sample ID : **2604A-5667.001**
Mã số mẫu

Date sample(s) received : April 24, 2026
Ngày nhận mẫu : *24/04/2026*

Testing period : April 24, 2026 - May 06, 2026
Thời gian thử nghiệm : *24/04/2026 - 06/05/2026*

Test(s) requested : As applicant's requirement
Yêu cầu thử nghiệm : *Theo yêu cầu của khách hàng*

Test result(s) : Please refer to the next page(s)
Kết quả kiểm nghiệm : *Vui lòng tham khảo trang sau*

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

TEST RESULT(S)
KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Analyte *Chỉ tiêu phân tích*	Method *Phương pháp*	Result *Kết quả*	LOD	LOQ	Unit *Đơn vị*	Remark *Chú thích*
1. Rebaudioside A *Rebaudioside A*	LFOD-TST-SOP-84052 (Δ)	30	1	3	mg/kg	

Note/*Ghi chú*:

- All methods were accredited with ISO 17025 by BoA or AOSC (without or with a triangle symbol (Δ) after the methods, respectively), except for the methods/analytes marked with an asterisk (*).
  Tất cả phương pháp được công nhận ISO 17025 bởi BoA hoặc AOSC (không có hoặc có kí hiệu hình tam giác (Δ) tương ứng ngay sau phương pháp), ngoại trừ những phương pháp/chỉ tiêu được đánh dấu một sao (*).

- All methods were performed by SGS Vietnam Ltd (the ones marked with the superscript number one (1) were performed by SGS Can Tho Lab), except for the ones that were done by subcontractors (their names were mentioned in the parentheses after the method) and marked with two asterisks (**) after the analyte name.
  Tất cả phương pháp thử được thực hiện bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH (phương pháp được đánh dấu với chữ số một bên trên (1) được thực hiện bởi PTN SGS Cần Thơ), trừ các phương pháp được thực hiện bởi nhà thầu phụ (tên nhà thầu phụ được đề cập trong ngoặc đơn ngay sau phương pháp) và được đánh dấu hai sao (**) sau tên chỉ tiêu.

- All methods (e.g.: AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, SGS Laboratory developed method...) not stated with the published year were on the latest version at the time the tests were conducted.
  Tất cả các phương pháp (như AOAC, AOCS, AACC, AAFCO, SMEWW, CMMEF, phương pháp thử nội bộ...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

- Testing time of all analytes was stated in the "Testing Period" (page 1) unless specified separately.
  Thời gian thử nghiệm của tất cả chỉ tiêu phân tích được đề cập tại "Thời gian thử nghiệm" (trang 1) trừ khi được chỉ rõ riêng.

- LOD = Limit of Detection. LOD is referred to the estimated Level of Detection at 50% of probability of detection (eLOD50) when applied to the qualitative microbiological analytes, Probability of Detection (POD) when applied to qualitative chemical analytes, or Probability of Identification (POI) when applied to identification analytes. The result of the analyte with the concentration below or equal to LOD is reported as Not Detected.
  LOD = Giới hạn phát hiện. LOD ứng với mức phát hiện ước lượng mà 50% các phép thử nghiệm cho kết quả dương tính (eLOD50) khi áp dụng cho chỉ tiêu vi sinh định tính, khả năng phát hiện (POD) khi áp dụng cho chỉ tiêu hóa định tính hoặc khả năng định danh (POI) khi áp dụng cho chỉ tiêu nhận danh. Kết quả chất phân tích nhỏ hơn hoặc bằng LOD được báo cáo là Không phát hiện.

  LOQ = Limit of Quantification. When the chemical analyte is detected but its concentration is below limit of quantitation (LOQ), the result is reported as <LOQ. If the quantifiable result was calculated from individual analytes, it was done using unrounded single values without the ones below LOQ, or it was expressed as less than the sum of the individual LOQs of detected analytes when the concentration of all detected analytes was <LOQ. For microbiological analytes, according to the plate count testing method with the initial dilution factor of 10, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <10 cfu/g (or <10 cfu/mL) if 1 mL of the diluted solution was incubated or <1 cfu/g (or <1 cfu/mL) if 10 mL of the diluted solution was incubated, <100 cfu/g (or <100 cfu/mL) for samples with further dilution of 10, <1 cfu/mL for pipettable samples without dilution, <10 cfu/sample (or <10 cfu/swab) for hygiene environment samples that are required to report on whole tested samples, or <10 cfu/area for hygiene environment samples that are required to report on specific area; according to the membrane filter method without further dilution, the result of the sample that the relevant colonies were not formed was reported as <1 cfu per sample volume tested; according to MPN technique if there were no suspected reactions after required incubation period, the result was negative and reported as 0 MPN/g (or 0 MPN/mL) for samples without further dilution (i.e. sample amount of 1 g (or 1 mL) in the series of the highest concentration tubes), 0 MPN/0.1g (or 0 MPN/0.1mL) for samples with further dilution of 10 (i.e. sample amount of 0.1 g (or 0.1 mL) in the series of the highest concentration tubes), or <1.8 MPN/100mL for water samples (i.e. sample amount of 10 mL in the series of the highest concentration tubes).
  LOQ = Giới hạn định lượng. Khi chất phân tích hóa học được phát hiện nhưng nồng độ nhỏ hơn giới hạn định lượng (LOQ), thì kết quả được thể hiện là <LOQ. Nếu kết quả có thể định lượng được tính từ các chất phân tích riêng lẻ, nó được thực hiện từ các giá trị đơn lẻ chưa được làm tròn và không bao gồm các giá trị nhỏ hơn giới hạn định lượng, hoặc được biểu thị dưới dạng nhỏ hơn tổng của các LOQ riêng lẻ của các chất phân tích phát hiện khi nồng độ tất cả các chất phát hiện đều <LOQ. Đối với chỉ tiêu phân tích vi sinh, theo phương pháp thử nghiệm đổ đĩa với hệ số pha loãng ban đầu là 10, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <10 cfu/g (hoặc <10 cfu/mL) nếu 1 mL dịch pha loãng đã được ủ hoặc <1 cfu/g (hoặc <1 cfu/mL) nếu 10 mL dịch pha loãng mẫu được ủ, <100 cfu/g (hoặc <100 cfu/mL) đối với mẫu pha loãng thêm 10 lần, <1 cfu/mL đối với mẫu có thể rút được mà không pha loãng, <10 cfu/mẫu (hoặc <10 cfu/swab) đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên toàn bộ mẫu được kiểm, hoặc <10 cfu/diện tích đối với mẫu vệ sinh công nghiệp yêu cầu báo cáo trên diện tích cụ thể; theo phương pháp lọc mà không pha loãng thêm, mẫu không phát hiện khuẩn lạc được trả kết quả <1 cfu/thể tích mẫu được kiểm; theo kỹ thuật đếm số có xác suất lớn nhất, nếu không có bất kì phản ứng nào nghi ngờ sau khoảng thời gian ủ qui định, kết quả là âm tính và báo cáo được thể hiện là 0 MPN/g (hoặc 0 MPN/mL) với mẫu không pha loãng thêm (tương ứng với hàm lượng mẫu 1 g (hoặc 1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất), 0 MPN/0.1g (hoặc 0 MPN/0.1mL) với mẫu đã được pha loãng 10 lần (tương ứng với hàm lượng mẫu 0.1 g (hoặc 0.1 mL) ở dãy ống có nồng độ cao nhất) hoặc <1.8

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

MPN/100mL với nền mẫu nước (tương ứng với hàm lượng mẫu 10 mL ở dãy ống có nồng độ cao nhất).

_(a) Refer to LOD/LOQ of the individual analytes that were used to calculate the sum analyte.
_(a) Tham khảo LOD/LOQ của từng chất riêng lẻ tương ứng được dùng để tính chỉ tiêu tổng.

PHOTO APPENDIX/*PHỤ LỤC HÌNH ẢNH*

REPORT RESULTS REFER TO SUBMITTED SAMPLE(S) ONLY AND SUCH SAMPLE(S) ARE RETAINED FOR 15 DAYS ONLY IF THERE ARE NO OTHER SPECIFIC STATEMENTS
Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu đã nhận tại phòng thí nghiệm và mẫu được lưu trữ trong vòng 15 ngày nếu không có thông báo đặc biệt khác

This report cancels and supersedes the report No. 0001440750 Date 06-May-2026 issued by SGS Vietnam Ltd.
Báo cáo này hủy bỏ và thay thế cho báo cáo có mã số 0001440750 Ngày 06/05/2026 được phát hành bởi Công ty SGS Việt Nam TNHH.

*** END OF THE REPORT ***

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

AOSC
VLAT 1.0977
ISO/IEC 17025:2017

SGS

Report N°: 0001450197

Your feedback helps us improve our service.
Please scan and rate us here

Customer's feedback - Food Lab

Signed for and on behalf of
SGS Vietnam LTD.
Thay Mặt Công ty SGS Việt Nam TNHH

CÔNG TY SGS VIỆT NAM TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN QUẬN 3 - TP. HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Lê Hoàng Anh
Trưởng Bộ Phận Thử nghiệm Dinh dưỡng

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 003435 Quyển số 01/2026 SCT/BS
Ngày 29-05-2026
CÔNG CHỨNG VIÊN

S.Đ.K.H.Đ: 16 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÀO THỊ THANH TRANG
X. DIÊN KHÁNH - T. KHÁNH HÒA

Vương Thị Hồng

SGS Vietnam Ltd.
198 Nguyen Thi Minh Khai St., Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
HCM Laboratory: Lot III/21, 19/5A St., Group CN III, Tan Binh IZ, Tay Thanh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam
Can Tho Laboratory: Korea - VN Incubator Park in Can Tho, 8th St., Tra Noc 2 IZ, Phuoc Thoi Ward, Can Tho City, Vietnam
t(84-28) 3935 1920 f(84-28) 3935 1921 www.sgs.vn

This document is issued by the Company subject to its General Conditions of Service <http://www.sgs.com/en/Terms-and-Conditions.aspx>. Attention is drawn to the limitations of liability, indemnification and jurisdictional issues established therein.
This document is to be treated as an original within the meaning of UCP 600. Any holder of this document is advised that information contained hereon reflects the Company's findings at the time of its intervention only and within the limits of client's instructions, if any. The Company's sole responsibility is to its Client and this document does not exonerate parties to a transaction from exercising all their rights and obligations under the transaction documents. Any unauthorized alteration, forgery or falsification of the content or appearance of this document is unlawful and offenders may be prosecuted to the fullest extent of the law.

Q326B048060
(TPTN26008786.01.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/05/2026
Trang 01/03

1. Tên mẫu : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST SVN79.**
SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA
- NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA.
QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong hũ thủy tinh.

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 28/04/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 28/04/2026 - 15/05/2026

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA**
248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

7. Kết quả thử nghiệm : Xem trang 02/03

TRƯỞNG PTN THỰC PHẨM

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 003233 Quyển số 01/2026 SCT/BS
Ngày 23-05-2026 tháng năm
CÔNG CHỨNG VIÊN
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÀO THỊ THANH TRANG
X. DIÊN KHÁNH - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Thành Công

Ngô Quốc Việt

Đào Thị Thanh Trang

Q326B048060
(TPTN26008786.01.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/05/2026

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện	Phạm vi đo (≥)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Năng lượng(*) • kcal/100 mL	QTTN/KT3 024:2018		-	20
7.2. Hàm lượng protein, g/100 mL	QUATEST3 1057:2023 Phương pháp Kjeldahl		-	0,47
7.3. Hàm lượng carbohydrate không bao gồm chất xơ, g/100 mL	AOAC 2020.07		-	4,53
7.4. Hàm lượng đường tổng số(1), g/100 mL	QUATEST3 1222:2024 (Ref: AOAC 2018.16)		-	4,17
7.5. Hàm lượng béo, g/100 mL	QUATEST3 1056:2023 (Có thủy phân)		0,1	Không phát hiện
7.6. Hàm lượng natri, mg/100 mL	QUATEST3 1111:2023 (Ref: AOAC 969.23)	-		4,75

Ghi chú: Hàm lượng protein = Hàm lượng nitơ x 6,25
(1): Hàm lượng đường tổng số (fructose + glucose + sacaroza + maltose + lactose + xylose + galactose).

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

Q326B048060
(TPTN26008786.01.1)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/05/2026

8. Dữ liệu về dinh dưỡng (theo yêu cầu của khách hàng)
Thông tư số 29/2023/TT-BYT

Thành phần dinh dưỡng (Nutrition Facts)

Thành phần dinh dưỡng trong 100 mL (Nutrition facts per 100 mL)

		% Giá trị dinh dưỡng tham chiếu (NRV)
Năng lượng (Energy)	20 kcal	1,00 %
Protein	0,47 g	0,94 %
Carbohydrat (Carbohydrate)	4,53 g	1,39 %
Đường tổng số (Total sugars)	4,17 g	
Chất béo (Total Fat)	0,00 g	0,00 %
Natri (Sodium)	4,75 mg	0,24 %

1.Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu do khách hàng gửi đến và không phải là giấy chứng nhận sản phẩm.
Test results are valid for the namely submitted sample(s) only, and this is not a certificate of product.
2. Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của nơi gửi mẫu. / *Name of sample(s) and customer are written as customer's request.*
3. Độ không đảm bảo đo mở rộng được tính từ độ không đảm bảo đo chuẩn nhân với hệ số phủ k = 2, phân bố chuẩn tương ứng với 95 % độ tin cậy.
The reported expanded uncertainty of measurement is stated as the standard uncertainty of measurement multiplied by the coverage factor k = 2, at 95 % confidence level.
4. Không được trích sao một phần phiếu kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Trung tâm Kỹ thuật 3.
This Test Report shall not be reproduced, except in full, without the written permission by Quatest 3.
5. Mọi thắc mắc về kết quả, khách hàng liên hệ theo địa chỉ dh.cs@quatest3.com.vn để biết thêm thông tin.
Please contact QUATEST 3 at the email addresses dh.cs@quatest3.com.vn for further information about test report .
6. Phòng Thử nghiệm đã được Văn phòng Công nhận Chất lượng (BoA)-Việt Nam công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (Vilas 004). Các chỉ tiêu có dấu (*) là chưa được công nhận.
The Testing Lab is accredited as conforming to ISO/IEC 17025:2017 by Bureau of Accreditation - Viet Nam (Vilas 004). The characteristics marked with (*) are not accredited yet.

ỦY BAN TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 3
QUALITY ASSURANCE & TESTING CENTER 3
QUATEST3®
Head Office: 49 Pasteur, Nai Hien ward, HCMC, Vietnam – Tel: (84-28) 38 29 4274 – Fax: (84-28) 38 29 3012 – E-mail: contact@quatest3.com.vn – Website: www.quatest3.com.vn
Branch Complex: Lot 7, road No. 1, Bien Hoa I I.P., Tan Binh ward, Dong Nai, Vietnam – Lot 11, road 1, Can Gio I.P., Can Gio ward, HCMC, Vietnam – 119/6 Ly Chieu Kien, Binh Thuy ward, HCMC, Vietnam

Q326B048060
(TPTN26008786.01.7)

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

15/05/2026
Trang 01/01

1. Tên mẫu : **NƯỚC YẾN SÀO KHÁNH HÒA SANEST SVN79.**
SẢN XUẤT TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA
- NHÀ MÁY NƯỚC GIẢI KHÁT CAO CẤP YẾN SÀO KHÁNH HÒA.
QUỐC LỘ 1, XÃ SUỐI HIỆP, TỈNH KHÁNH HÒA, VIỆT NAM.

2. Mô tả mẫu : Mẫu thử nghiệm do khách hàng lấy mẫu, tên mẫu và thông tin về mẫu do khách hàng cung cấp.
Mẫu đựng trong hũ thủy tinh.

3. Số lượng mẫu : 01

4. Ngày nhận mẫu : 28/04/2026

5. Thời gian thử nghiệm : 28/04/2026 - 15/05/2026

6. Nơi gửi mẫu : **CÔNG TY TNHH NHÀ NƯỚC MTV YẾN SÀO KHÁNH HÒA**
248 Thống Nhất, Phường Tây Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

7. Kết quả thử nghiệm :

Tên chỉ tiêu	Phương pháp thử	Phạm vi đo (≥)	Kết quả thử nghiệm
7.1. Hàm lượng axit sialic, mg/100 mL	QUATEST3 1189:2023	-	60,2

TRƯỞNG PTN THỬ NGHIỆM

TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực: 00 3 2 3 2 Quyển số 01/2026 SCT/BS
Ngày 23 tháng 05 năm 2026
CÔNG CHỨNG VIÊN
S.Đ.K.H.Đ: 16 - C.T.H.D
VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG ĐÀO THỊ THANH TRANG
X. DIÊN KHÁNH - T. KHÁNH HÒA

Nguyễn Thành Công

Ngô Quốc Việt

Đào Thị Thanh Trang